

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **44** /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **24** tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm (2021-2025) thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc trả lời kiến nghị của địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội;

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của

Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cập nhật danh mục dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dừng thực hiện dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc thuộc Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững, Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Mục B, Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 với số vốn là 25.000 triệu đồng (ngân sách trung ương là 21.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 4.000 triệu đồng).

Điều 2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm (2021 - 2025) đã phân bổ để thực hiện dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc thuộc Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững, Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững của Chương trình tại Mục B, Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND, để điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm (2021 - 2025) thực hiện 02 dự án đầu tư thuộc Tiểu dự án 1 - Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, Dự án 1 - Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của Chương trình, với tổng số vốn là 25.000 triệu đồng (ngân sách trung ương là 21.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 4.000 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

Các nội dung không điều chỉnh tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng

nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của từng số liệu, số vốn, nội dung; đảm bảo đúng quy định pháp luật về Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội và các quy định pháp luật khác liên quan; đúng nguyên tắc phân bổ vốn tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND, UBND huyện Ea Súp;
- Báo Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 5 NĂM (2021 - 2025)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CHI TIẾT ĐẾN DỰ ÁN THÀNH PHẦN**

(Kèm theo Nghị quyết số: **44** /NQ-HĐND ngày **24** tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung/Địa bàn/Tiểu dự án/Dự án thành phần	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025 đã giao chi tiết			Điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	NST	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NST		NSTW	NST				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	TỔNG CỘNG	666.404	606.404	60.000	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	666.404	606.404	60.000	
I	DỰ ÁN 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	541.404	491.404	50.000	-	-	-	25.000	21.000	4.000	566.404	512.404	54.000	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	440.717	396.717	44.000	-	-	-	25.000	21.000	4.000	465.717	417.717	48.000	
1.1	Huyện Ea Súp, trong đó:	219.217	196.717	22.500	-	-	-	25.000	21.000	4.000	244.217	217.717	26.500	
a	Danh mục dự án đã giao chi tiết tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/11/2023	219.217	196.717	22.500	-	-	-	-	-	-	219.217	196.717	22.500	Không điều chỉnh
b	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	-	-	-	-	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	Chi tiết tại PL II
1.2	Huyện M'Drắk	221.500	200.000	21.500	-	-	-	-	-	-	221.500	200.000	21.500	
2	Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	100.687	94.687	6.000	-	-	-	-	-	-	100.687	94.687	6.000	Không điều chỉnh
II	DỰ ÁN 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	125.000	115.000	10.000	25.000	21.000	4.000	-	-	-	100.000	94.000	6.000	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	100.000	94.000	6.000	-	-	-	-	-	-	100.000	94.000	6.000	Không điều chỉnh
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	

STT	Nội dung/Địa bàn/Tiểu dự án/Dự án thành phần	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025 đã giao chi tiết			Điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	NST	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NST		NSTW	NST				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
2.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người- người tìm việc	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	



**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC TIỂU DỰ ÁN 1 DỰ ÁN 1 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN EA SÚP**

(Kèm theo Nghị quyết số: **44** /NQ-HĐND ngày **24** tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng theo văn bản thông báo danh mục, mức vốn	Địa điểm xây dựng theo đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng tất cả nguồn vốn	Ngân sách nhà nước			Nguồn huy động (nếu có)	Tổng số	Trong đó:		
							NSTW	NST	NSH			NSTW	NST	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	TỔNG CỘNG					25.000	21.000	4.000	-	-	25.000	21.000	4.000	
I	DỰ ÁN 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo					25.000	21.000	4.000	-	-	25.000	21.000	4.000	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo					25.000	21.000	4.000	-	-	25.000	21.000	4.000	
1.1	Huyện Ea Súp					25.000	21.000	4.000	-	-	25.000	21.000	4.000	
1.1.1	Đường giao thông liên xã Ea Rók đi xã Cư Kbang đầu nối vào đường Tỉnh lộ 697B đến trung tâm cụm xã Ea Rók	xã Ea Rók	Xã Ea Rók	2025	Đường giao thông nông thôn loại A, kết cấu mặt đường BTXM, tổng chiều dài khoảng L=2,204 km.	10.000	8.500	1.500	-	-	10.000	8.500	1.500	
1.1.2	Đường giao thông từ xã Ea Lê đi thị trấn Ea Súp (đoạn từ cầu Việt Nhật đi hồ Ea Súp thượng)	xã Ea Lê và thị trấn Ea Súp	Xã Ea Súp	2025	Đường giao thông cấp V miền núi, kết cấu mặt đường BTXM, tổng chiều dài khoảng L=3,5 km.	15.000	12.500	2.500	-	-	15.000	12.500	2.500	